

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HS-ST
Ngày: 25-10-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quàng Văn Tiệp.

2. Ông Trần Thành Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quang Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:
Ông Sộng Nỗ Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HS ngày 13/10/2023, đối với bị cáo:

1. Lò Văn K, tên gọi khác: Không, sinh năm 1989; nơi cư trú: Bản C, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ giáo dục phổ thông: 10/12; dân tộc: Thái; giới T: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn S (đã chết) và con bà: Vì Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Tại bản án số 36/2008 ngày 22/01/2008 của Toà án nhân dân huyện Sông Mã, xử phạt Lò Văn K 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999;

- Tại bản án số 136/2010 ngày 07/7/2010 của Toà án nhân dân huyện Sông Mã, xử phạt Lò Văn K 30 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

- Tại bản án số 07/2012 ngày 23/11/2012 của Toà án nhân dân huyện Sông Mã, xử phạt Lò Văn K 07 năm tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

2. Lò Văn N, tên gọi khác: Không, sinh năm 2002; nơi cư trú: Bản C, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ giáo dục phổ thông: 9/12; dân tộc: Thái; giới T: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn Q và con bà: Lò Thị K, vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 98/2019 ngày 10/9/2019 của Toà án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt Lò Văn N 09 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lò Văn T, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Bản C, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 50 phút ngày 29/6/2023, tổ công tác Công an xã C, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ phòng chống ma túy tại bản Mâm, xã C, huyện Sông Mã phát hiện một xe mô tô trên xe có hai người, hướng từ bản T về bản M, xã C có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. Khi dừng xe, đối tượng điều khiển xe khai nhận tên là Lò Văn K, sinh năm 1989; người ngồi sau tên là Lò Văn N, sinh năm 2002 đều trú tại Bản C, xã N, huyện Sông Mã. Tiến hành làm việc phát hiện trong lòng bàn tay trái của K 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột liên kết màu trắng (K và N khai nhận là Heroine). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn K và Lò Văn N, thu giữ và niêm phong vật chứng là gói nilon màu trắng chứa Heroine, ngoài ra tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave α biển kiểm soát 26C1 – 301.98.

Ngày 30/6/2023 tại cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã, Hội đồng bóc mở niêm phong đã tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng và trích mẫu giám định, kết quả: Số bột màu trắng có khối lượng là 0,18 gam đã gửi toàn bộ để làm mẫu giám định ký hiệu K.

Tại bản kết luận giám định số 1677/KL ngày 03/7/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “*Mẫu ký hiệu K gửi giám định là ma túy; Loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,18 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,18 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất*”.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 29/6/2023, K đem theo số tiền 30.000 đồng (là tiền do K lao động, tiết kiệm mà có) cùng một lọ nước cất, 01 bơm kim tiêm rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda đi từ nhà ở Bản C, xã N, huyện Sông Mã đến nhà Lò Văn N là người cùng bản chơi, khi gặp N, qua nói chuyện K rủ N góp tiền đi tìm mua Heroine về sử dụng thì N đồng ý. N lấy số tiền 20.000 đồng (là tiền do N lao động tiết kiệm mà có) đưa cho K, K nhận lấy rồi bỏ ra số tiền 30.000 đồng góp chung được tổng số tiền là 50.000 đồng, sau đó điều khiển xe mô tô chở N đi lên bản T, xã C, huyện Sông Mã để tìm mua ma túy. Khi đến bản T, K và N gặp một người đàn ông dân tộc Mông không rõ danh T đang đi bộ ngược chiều nên K dừng xe lại, xuống hỏi mua được 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu trắng với số tiền 50.000 đồng. Mua được ma túy K cầm ở lòng bàn tay rồi điều khiển xe mô tô chở N đi về, đi được một đoạn thấy có lán nương nên K dừng lại, trích một ít Heroine ra đưa cho N, N nhận lấy rồi lấy bật lửa và mảnh giấy bạc ra để sử dụng bằng hình thức hít, còn K cũng trích ra một ít Heroine để sử dụng bằng hình thức chích bằng bơm kim tiêm và nước cất đem đi từ nhà. Sử dụng ma túy xong, K gói phần còn lại bằng mảnh nilon ban đầu, cầm ở lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô chở N đi về. Khi cả hai người về đến bản Mâm, xã C thì gặp tổ công tác Công an xã C, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ, kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng, tài sản như đã nêu trên.

Cáo trạng số: 193/CT-VKSSM ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố Lò Văn K và Lò Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

- Các bị cáo khai báo thành khẩn, nhận tội, thừa nhận toàn bộ hành vi là vi phạm pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn T trình bày: Việc bị cáo Lò Văn K mượn xe ông đi vi phạm pháp luật thì ông không biết. Nay ông đã được công an huyện Sông Mã trả lại chiếc xe mô tô, ông không có yêu cầu gì thêm.

- Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá về nhân thân, lý lịch và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ Phạt Lò Văn K từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

+ Phạt Lò Văn N từ 01 năm 10 tháng đến 02 năm tù.

+ Các bị cáo là dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung (là phạt tiền) và các bị cáo được miễn án phí; vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Sau khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh:

Hồi 11 giờ 50 phút ngày 29/6/2023, tổ công tác Công an xã C, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ phòng chống ma túy tại bản M, xã C, huyện Sông Mã phát hiện bắt quả tang Lò Văn K và Lò Văn N, thu giữ và niêm phong vật chứng là gói nilon màu trắng chứa ma túy thu được tại lòng bàn tay trái của K, theo kết luận

giám định là chất ma túy, thuộc loại Heroine, có khối lượng 0,18 gam, mục đích tàng trữ để cùng nhau sử dụng.

- Tại phiên toà, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai nhận hoàn toàn thống nhất với lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và lời khai của người chứng kiến; lời khai nhận của bị cáo cũng phù hợp với nội dung, tội danh của bản Cáo trạng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Quá trình xét hỏi, tranh luận không phát sinh tình tiết mới. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Bị cáo Lò Văn K và Lò Văn N phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, khởi tố của cơ quan Điều tra và truy tố tội phạm của Viện kiểm sát đối với các bị cáo theo tội danh trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi của các bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong nhân dân.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Lò Văn K là người giữ vai trò chính (khởi xướng, rủ rê, cung cấp phương tiện, góp tiền cùng Lò Văn N đi tìm mua ma túy về cùng sử dụng); bị cáo Lò Văn N giữ vai trò thứ yếu, đồng phạm trong việc góp tiền cùng đi tìm mua ma túy về sử dụng. Do đó, bị cáo Lò Văn K sẽ phải chịu mức hình phạt cao hơn so với đồng phạm.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân xấu, đều đã bị Toà án xét xử. Trong đó, (bị cáo K 03 lần, bị cáo N 01 lần).

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều có một tình tiết giảm nhẹ là (người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ vào T chất, mức độ nguy hiểm của hành vi; xét vai trò; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi Tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và để phòng ngừa chung.

[7] Về vấn đề khác liên quan trong vụ án:

- Đối với người đàn ông dân tộc Mông không rõ danh tính theo các bị cáo khai đã bán ma túy cho các bị cáo tại khu vực bản Ten U, Chiềng Sơ, huyện Sông Mã. Do các bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan Điều tra không có cơ sở để điều tra, mở rộng vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave α biển kiểm soát 26C1 – 301.98 đăng ký mang tên Lò Văn T (anh rể bị cáo K), xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Ngày 29/6/2023 bị cáo Lò Văn K điều khiển xe mô tô chở theo bị can Lò Văn N đi mua ma túy thì ông T không biết nên không đồng phạm với hành vi của các bị cáo. Ngày 24/9/2023 cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã trao trả lại chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu là có căn cứ. Tại phiên toà, ông T không có đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Vật chứng của vụ án còn lại: 01 phong bì niêm phong bên trong 01 mảnh nilon màu trắng và 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở là vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ.

[9] Về hình phạt bổ sung và án phí: Bị cáo không có tài sản, là dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung (là phạt tiền) và bị cáo được miễn án phí.

[10] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên: Về nội dung, tội danh và các vấn đề khác đối với các bị cáo đều phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn K và Lò Văn N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt: Lò Văn K 03 năm tù (ba năm). Thời gian chấp hành hình phạt tù T từ ngày 29/6/2023.

- Xử phạt: Lò Văn N 01 năm 08 tháng tù (một năm tám tháng). Thời gian chấp hành hình phạt tù T từ ngày 29/6/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ các đồ vật: 01 mảnh Nilon màu trắng và 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; được đựng trong 01 (một) Phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành, đã niêm phong kín.

Toàn bộ vật chứng được mô tả (theo Quyết định chuyển vật chứng số 182 ngày 09/10/2023 của Viện kiểm sát huyện Sông Mã và biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/10/2023 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 25/10/2023.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện;
- THA hình sự;
- CCTHA Dân sự;
- Bị cáo; người có QL, NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Lường Văn Quyết

